

NỢ XẤU NGÂN HÀNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ

PHẠM THỊ KIM ÁNH

Khoa Tài chính Kế toán – Trường ĐHCN Thực phẩm Tp.HCM

TÓM TẮT

Nợ xấu ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của nền kinh tế cũng như đến sự tồn tại và phát triển của hệ thống ngân hàng. Do vậy, nợ xấu không chỉ là vấn đề của các ngân hàng cần phải giải quyết mà cần có sự chỉ đạo chung của nhà nước. Các ngân hàng cần phải nhận thức đúng về nợ xấu, đồng thời tìm và phân tích được nguyên nhân để từ đó đưa ra giải pháp khắc phục phù hợp. Nếu các ngân hàng cố tình che giấu nợ xấu thì sẽ không phản ánh đúng được thực trạng của toàn hệ thống ngân hàng và hậu quả là ảnh hưởng đến nguồn cung ứng vốn cho nền kinh tế.

NON PERFORMING LOANS AND THE PROBLEMS NEED TO BE SOLVED

ABSTRACT

Non performing loans affects as well to the development of the economic as the existence and the development of banking. So non performing loan is not the problem of the banking but the government must consider about it. The banks must have a right thought about non performing loans, and analyse the reasons to give the reasonable solutions. If the banks try to hide the debit, the fact of the system of banking will be reflected unexpectedly, and the results will affect to the supply of funds of economics.

1. Thực trạng nợ xấu của một số ngân hàng thương mại

Trong bối cảnh nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn như hiện nay thì vấn đề giải quyết nợ xấu của các ngân hàng là bài toán nan giải nhất trong ngắn hạn. Nợ xấu của ngân hàng được xem là nguyên nhân cơ bản gây tắc nghẽn sự lưu thông lành mạnh của nền kinh tế, gây mất an toàn cho hệ thống ngân hàng và cũng phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn của doanh nghiệp. Điển hình vào năm 2012, do bị ảnh hưởng bởi nhiều nguyên nhân nên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị thua lỗ. Hệ quả là nợ xấu của các ngân hàng đã không ngừng tăng lên, trở thành “điểm nghẽn” của nền kinh tế, cản trở sự lưu thông của dòng vốn tín dụng.

Cụ thể, tỷ lệ nợ xấu của một số ngân hàng TMCP như Ngoại thương Việt Nam (VCB), Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), Công thương Việt Nam (CTG), Á Châu (ACB), Sài Gòn Thương tín (STB), Techcombank (TCB), Quân Đội (MB) và ngân hàng thương mại nhà nước như Agribank (AGR) từ năm 2008 đến hết quý III năm 2013 khá cao trong đó Agribank có tỷ lệ nợ xấu cao nhất trong các ngân hàng, kế đến là BIDV và thứ ba là Vietcombank và Techcombank. Giai đoạn 2008-2010, ngân hàng VCB, BIDV và AGR có tỷ lệ nợ xấu gần bằng nhau. Tuy nhiên, vào giai đoạn 2011 – hết quý III năm 2013 thì tỷ lệ nợ xấu của AGR có xu hướng tăng rất cao tương đương gần 300% so với giai đoạn

2008-2010, và cao nhất vào năm 2011 lên đến 6,67%. Trong số các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu khá cao thì ba ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất đó là CTG, ACB, STB (năm 2008 tỷ lệ nợ xấu của ACB chỉ có 0,08%).

Dựa vào số liệu của báo cáo tài chính quý III/2013, nhiều ngân hàng bị nợ xấu ăn gần hết lợi nhuận. Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2013 của Eximbank là 1.155 tỷ đồng (giảm 1.282 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2012), Vietcombank đạt 3.991 tỷ đồng (giảm 403 tỷ đồng) và Techcombank là 750 tỷ đồng (giảm 1.483 tỷ đồng). Theo các chuyên gia về kinh tế thì lợi nhuận của ngân hàng bị nợ xấu ăn hết là cái giá mà các ngân hàng phải trả cho việc cho vay quá hào phóng trước đây.

Bảng 1. Tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng thương mại từ 2008 - hết quý III năm 2013

Đvt: %

Năm	2008	2009	2010	2011	2012	Hết quý III/2013
VCB	3,87	2,00	2,91	2,10	3,21	2,80
BIDV	4,80	2,82	2,60	2,80	2,67	2,78
CTG	1,02	0,61	1,27	0,74	1,46	2,10
ACB	0,08	0,4	1,07	0,89	2,10	2,98
STB	0,23	0,69	0,52	0,57	1,40	2,51
TCB	1,40	2,00	2,29	2,83	2,94	5,20
AGR	2,70	3,97	2,60	6,67	6,14	6,54
MB	1,10	1,66	1,30	1,59	1,84	2,44

(*Nguồn:* Báo cáo tổng kết hoạt động của ngân hàng nhà nước từ năm 2008 – quý III/2013)

Nợ xấu ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của ngân hàng. Lợi nhuận của ngân hàng đã bị teo tóp vì nợ xấu.

Tại nhiều ngân hàng, tỷ lệ nợ xấu tăng cao là do các khoản nợ trước đây chưa xấu nay đã bắt đầu xấu. Theo như số liệu báo cáo tài chính của Vietcombank thời điểm đầu năm 2013 tỷ lệ nợ xấu là 2,4%, nợ xấu đã tăng lên 2,98% tổng dư nợ, trong đó nợ có khả năng mất vốn là 2.683 tỷ đồng, tăng đến 85%. Cũng trong quý III/2013, Vietinbank có tổng cộng 8.518 tỷ đồng nợ xấu, so với thời điểm cuối năm 2012 nợ xấu đã tăng khoảng 70%. Bên cạnh đó, thời điểm cuối quý III/2013 ngân hàng Quân đội cũng có 2.073 tỷ đồng nợ xấu, tăng khoảng 50% so với cùng kỳ năm 2012. Nợ xấu tăng cao, lợi nhuận làm ra đổ hết vào quỹ trích lập dự phòng rủi ro, có ngân hàng bị nợ xấu ăn gần hết lợi nhuận như ở Navibank, chín tháng đầu năm 2013 lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 10,3 tỷ đồng, giảm hơn 89% so với cùng kỳ năm trước.

2. Những nguyên nhân cơ bản

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến nợ xấu của ngân hàng tăng cao, nhưng chủ yếu xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau đây:

- Mở rộng chính sách tiền tệ: Tín dụng ngân hàng là nguồn tài trợ chính thúc đẩy cho sự phát triển kinh tế quốc gia, thay vì tài trợ cho các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh thì một phần lớn trong số đó lại đổ vào thị trường bất động sản. Khi thị trường bất động sản trầm lắng làm suy giảm chất lượng tín dụng dẫn đến lạm phát tăng cao. Lạm phát cao làm cho chi phí sản xuất tăng, giá bán các hàng hóa tăng cao, làm cho cầu thị trường giảm, dẫn đến các doanh nghiệp sản xuất không bán được hàng, khi đó tồn kho tăng cao khiến cho các doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, giải thể ảnh hưởng đến kết quả tài chính và khả năng trả nợ ngân hàng của các doanh nghiệp.

Bảng 2. Tốc độ tăng trưởng tín dụng giai đoạn 2006 – 2011

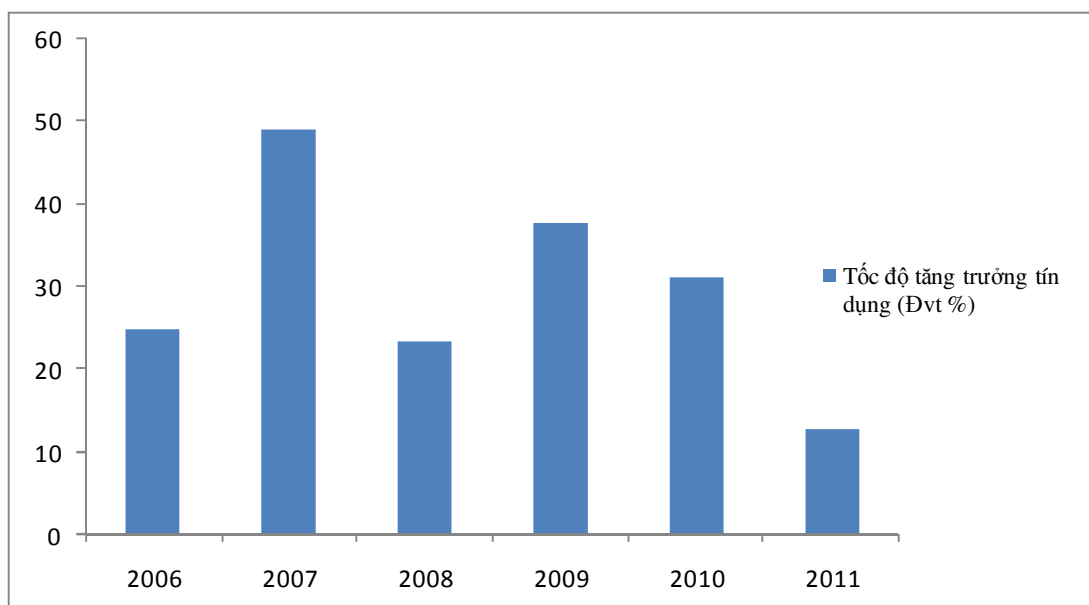
Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Tốc độ tăng trưởng tín dụng	24,8	48,9	23,4	37,5	31,2	12,8

Đvt: %

(Nguồn: Ngân hàng nhà nước)

Tốc độ tăng trưởng tín dụng giai đoạn 2006-2011 không ổn định. Năm 2007, tốc độ tăng trưởng là 48,9% cao nhất trong giai đoạn này. Nhưng đến năm 2008, tốc độ có xu hướng giảm xuống còn 23,4%. Tuy nhiên, năm 2009 lại tăng lên là 37,5% và năm 2011 là năm có tốc độ tăng trưởng thấp nhất trong giai đoạn này 12,8%.

- Thị trường bất động sản: Một phần lớn nguồn tín dụng được đầu tư vào lĩnh vực bất động sản. Khi thị trường bất động sản trầm lắng, nghĩa là cầu về lĩnh vực này suy giảm mạnh làm cho các nhà đầu tư không bán được hàng mà nguồn vốn đầu tư cho thị trường này lại chủ yếu là vốn tín dụng của ngân hàng. Nhiều doanh nghiệp bất động sản làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả nợ cho ngân hàng, dẫn đến nợ xấu.



Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng tín dụng giai đoạn 2006-2011

- Áp lực cấp tín dụng cho các doanh nghiệp nhà nước: Áp lực này chủ yếu đối với các ngân hàng thương mại thuộc sở hữu của nhà nước. Nhờ vậy mà các doanh nghiệp nhà nước dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn tín dụng của ngân hàng do đó đã sử dụng không hiệu quả nguồn tài trợ trên và đầu tư vào lĩnh vực trái ngành nghề (ngân hàng, chứng khoán, bất động sản,...) vì không am hiểu về những lĩnh vực đó nên khi bất động sản đóng băng, chứng khoán thì ảm đạm và kinh doanh ngân hàng thua lỗ vì nợ xấu dẫn đến các doanh nghiệp không trả được nợ, sinh ra nợ xấu.

- Khả năng quản trị của một số ngân hàng còn nhiều bất cập so với quy mô: Một số ngân hàng thường hay sử dụng nguồn vốn huy động ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn, dẫn đến độ chênh lệch về kỳ hạn giữa tài sản có và tài sản nợ, mất tính thanh khoản và tiềm ẩn rủi ro thanh toán rất lớn. Bên cạnh đó, các ngân hàng cạnh tranh nhau bằng cách tăng tổng tài sản, để thực hiện được điều đó buộc các ngân hàng phải tăng vốn bằng cách tăng lãi suất huy động và điều tất yếu là lãi suất cho cũng sẽ tăng làm cho các khách hàng đi vay rơi vào tình trạng phải trả lãi cao, cứ như thế kéo dài khách hàng sẽ mất dần khả năng trả nợ ngân hàng, dẫn đến nợ xấu tăng mạnh.

- Sở hữu chéo trong hệ thống ngân hàng: Các ngân hàng ngoài các hoạt động chính là huy động vốn và cho vay thì còn thực hiện hoạt động đầu tư. Chính vì sở hữu chéo lẫn nhau nên một số ngân hàng thay vì dùng vốn huy động để cho vay thúc đẩy sản xuất kinh doanh thì lại ủy thác cho các công ty con đầu tư vào bất động sản, chứng khoán, mua cổ phần của ngân hàng khác. Sở hữu chéo không phù hợp sẽ đem lại rất nhiều rủi ro, khi đó làm chất lượng tín dụng giảm xuống dẫn đến nợ xấu như hiện nay.

- Sự suy thoái về đạo đức của một số cán bộ ngành ngân hàng, năng lực chuyên môn của các cán bộ chưa theo kịp với tốc độ phát triển của ngành ngân hàng, các khâu của quy trình tín dụng còn phát sinh khá nhiều tiêu cực như khâu thẩm định, xét duyệt và theo dõi các khoản vay....

3. Một số giải pháp cơ bản khắc phục nợ xấu

Để khắc phục nợ xấu chúng ta cần phải xây dựng lộ trình cụ thể và được thực hiện trong một thời gian dài. Để giải quyết triệt để vấn đề nợ xấu cần phải có sự phối hợp giữa Nhà nước, ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp. Cụ thể là:

Thứ nhất, phải trích lập quỹ dự phòng rủi ro. Các ngân hàng cần thực hiện nghiêm túc việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo nguyên tắc tính đúng và tính đủ. Để quản lý được việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro của các ngân hàng thì ngân hàng Nhà nước phải có biện pháp xử lý thật nghiêm đối với các ngân hàng báo cáo không trung thực tình hình nợ xấu của ngân hàng mình.

Thứ hai, nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hệ thống ngân hàng. Các ngân hàng cần phải chủ động xử lý nợ xấu bằng cách xây dựng các nguyên tắc trong quản lý rủi ro như chất lượng công tác tín dụng, thẩm định giá, tỷ lệ cho vay, đánh giá phân loại khách hàng, xem xét kỹ phương án sản xuất kinh doanh,...

Thứ ba, khai thông thị trường bất động sản và giảm lượng hàng tồn kho trong doanh nghiệp. Để thực hiện được điều đó thì nhà nước đưa ra chính sách chia nhỏ căn hộ có diện

tích lớn ra thành những căn hộ có diện tích nhỏ, thực hiện nhà ở xã hội. Bên cạnh đó, nhà nước phải có biện pháp để thúc đẩy đầu tư, tăng tiêu dùng trong dân và tăng trưởng kinh tế.

Thứ tư, thực hiện phân loại nợ xấu. Nếu như các ngân hàng thực hiện phân loại nợ xấu theo đúng chuẩn khi đó sẽ đề ra được những biện pháp xử lý thích hợp cho từng loại nợ. Điều quan trọng hơn hết là các ngân hàng phải xác định được quy mô và tính chất của nợ xấu để phân loại và có hướng xử lý cho phù hợp.

Thứ năm, chuyển nợ xấu thành vốn góp cổ phần. Nhà nước khuyến khích các ngân hàng chuyển nợ thành vốn góp, thành cổ phần của các doanh nghiệp vay. Khi đó, các ngân hàng chuyển từ chủ nợ sang thành cổ đông của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp sẽ giảm được áp lực thanh toán nợ, giảm được chi phí lãi vay, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp sẽ được cải thiện đáng kể.

Thứ sáu, sáp nhập hay hợp nhất các ngân hàng thương mại nhỏ. Nhà nước cần khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các ngân hàng thương mại nhỏ, yếu kém hợp nhất, sáp nhập với các ngân hàng lớn, cần cho phép các ngân hàng nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh mua lại những ngân hàng yếu kém.

Thứ bảy, ban hành chính sách giãn nợ. Nhà nước cần ban hành chính sách và có cơ chế cụ thể giải quyết cho các doanh nghiệp được giãn nợ với ngân hàng. Ngân hàng có chính sách giãn nợ cho các doanh nghiệp có uy tín trong thanh toán nợ và những doanh nghiệp có công trình đang thi công dở dang chưa hoàn thành,... Và nếu được ngân hàng Nhà nước có thể cho các doanh nghiệp được phép chủ động đề nghị với ngân hàng giãn nợ đối với các khoản vay trung và dài hạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Acho, T., F. and Tenguh, N., C. (2008), Bank Performance and Credit Risk Management.
2. Nguyễn Đăng Dòn, (2012), *Giáo trình quản trị ngân hàng thương mại hiện đại*, Nhà xuất bản Phương Đông.
3. Marius, A., A., Vasile, c. and Maria, p. (2011), The impact of Quality of Loans on The Performance of Banks.
4. Ngân hàng Nhà nước (2007), Quyết định của Ngân hàng Nhà nước số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25 tháng 4 năm 2007 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng.
5. Ngân hàng Nhà nước (2005), Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22 tháng 4 năm 2005, Ban hành Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng.
6. Thời báo Kinh tế Việt Nam (2011): Kinh tế Việt Nam và thế giới 2010-2011.
7. Thời báo Kinh tế Việt Nam (2012): Kinh tế Việt Nam và thế giới 2011-2012.

8. Tổng cục Thống kê (2012), Tình hình kinh tế - xã hội 5 tháng đầu năm 2012 (www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=217; cập nhật 28/05/2012).

9. <http://www.tapchiconsan.org.vn/no-xau-cua-cac-to-chuc-tin-dung/Home/PrintStory.aspx?distribution=24578&print=true>

10. <http://www.tapchitaichinh.vn/no-xau-tai-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap/41/event.tctc>.